

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY,
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày 13-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Trần Đình Nghĩa

Ông Lê Đăng Tương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy tham gia phiên tòa:

Ông Trần Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: Trần Văn M Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 08 tháng 04 năm 1957 tại: Vĩnh Phúc.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/10 ; Nghề nghiệp: Làm nông

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Tiền án, tiền sự: không; con ông Trần V và bà Nguyễn Thị T: đã chết

Gia đình bị cáo có 6 người con, trong đó bị cáo là con thứ 2.

Vợ: Đặng Thị S; sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Đã chết.

Bị cáo có 6 người con, người con lớn nhất sinh năm 1979, người con nhỏ nhất sinh năm 1998.

Bị cáo Trần Văn M đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày 09/04/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Họ tên: Lê H; sinh năm 1986 tại Kon Tum

Nơi cư trú: đường L, Tổ 14, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đặng Thị S

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum. Đã chết.

Người đại diện hợp pháp: ông Trần Văn M có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Anh Phạm Viết C

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum có mặt

+ Anh Nguyễn Văn Đ

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum có mặt

+ Anh Nguyễn Xuân T

Nơi cư trú: Thôn Z, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum vắng mặt

+ Chị Phan Thị C

Nơi cư trú: Thôn Z, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum vắng mặt

+ Chị Y N

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum có mặt

+ Anh Trần Văn N

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum vắng mặt

+ Anh A P

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum vắng mặt

+ Anh A T

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum vắng mặt

+ Anh Trịnh Thành T

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 25/02/2017, anh Lê H cùng với anh Nguyễn Văn Đ đến nhà Trần Văn M (tại thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum) để giải quyết việc hợp tác với nhau trồng chanh dây với vợ chồng ông M. Lúc này, trong nhà ông M có: Ông M, bà Đặng Thị S và hai người làm công cho ông M là anh Phạm Viết C và anh Nguyễn Xuân T. Trong lúc bàn chuyện thì hai bên không thống nhất với nhau về phương thức, cũng như cách thuê người làm nên có lời qua tiếng lại, to tiếng với nhau. H lấy trong túi quần mình ra 01 dùi cui điện, bấm nổ tách tách rồi đi đến vị trí bà S, dí vào vùng trán bà S. Lúc này, ông M la mắng, yêu cầu H bỏ roi điện xuống để nói chuyện thì H cầm roi điện chỉ về phía ông M bấm nổ tách tách. Ông M né sang một bên đồng thời quơ tay ra phía sau lấy con dao để ở phía sau định chém anh H thì bà S đi đến giữa hai người can ngăn nên ông M bỏ dao về chỗ cũ. Sau đó, bà S chạy ra ngoài để đóng cổng lại thì anh H đuổi theo bà S đến khu vực cổng rồi dùng chân đạp bà S 01 cái, làm bà S bị ngã xuống nền xi măng. Ngồi trong nhà ông M thấy vậy nên cầm con dao lúc trước để ở góc nhà chạy ra chỗ anh H và cầm dao bằng hai tay chém anh H theo hướng từ trên xuống dưới, anh H giơ hai tay lên đỡ nên bị thương vào tay, cổ, tai và bỏ chạy sang quán của chị Phạm Thị Chanh, ông M đuổi theo anh H đến giải phân cách của quốc lộ 24 thì quay lại đi vào nhà còn bà S ra dắt chiếc xe mô tô của anh H để ở ngoài cổng đi vào nhà.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Kon Rẫy đã tạm giữ: 01 con dao dài 61 cm, bản rộng 06 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu xám, đã hoen rỉ, lưỡi

dao dài 49 cm, cán dao dạng hình hộp chữ nhật, làm bằng sắt bọc nhựa màu đen dài 12 cm, rộng 4cm, dày 2cm. Tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao là 01 khuyên kim loại, dạng hình elíp dài 8 cm, rộng 03 cm; 01 roi điện hình chữ nhật bằng nhựa, màu đen, dài 17 cm, rộng 4cm, trên đầu có 01 đèn pin và 02 đầu kim loại, có dòng chữ 12000K VOLT 928 TYPE Direct – current ultra hight voltage; 01 CMND số 233108xxx Họ tên Trần Văn M cấp ngày 25/8/2004, nơi cấp Công an tỉnh Kon Tum.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 20/TgT – TTPY ngày 27/02/2017 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê H tại thời điểm giám định là: 15%, do vật sắc gây ra. Ngoài ra phần kết luận có đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh nhân ổn định. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 41/TgT – TTPY ngày 28/03/2017 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê H tại thời điểm giám định là: 19%.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSNDHKR ngày 11/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy đã quyết định truy tố bị cáo Trần văn M ra trước Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy để xét xử sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 60 tháng.

Giao bị cáo cho UBND xã Đăk Tô Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự). Tách phần yêu cầu dân sự ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại có yêu cầu. Do bị hại chưa đủ điều kiện chứng M (chưa cung cấp được hóa đơn, chứng từ) và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 61cm, bản rộng 06cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu xám, đã hoen rỉ, lưỡi dao dài 49cm, cán dao dạng hình hộp chữ nhật, làm bằng sắt bọc nhựa màu đen dài 12cm, rộng 04cm, dày 02cm. Tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao là 01 khuyên kim loại, dạng hình elíp dài 08cm, rộng 03cm.

Tịch thu 01 roi điện hình chữ nhật bằng nhựa, màu đen, dài 17 cm, rộng 4cm, trên đầu có 01 đèn pin và 02 đầu kim loại, có dòng chữ 12000K VOLT 928 TYPE Direct – current ultra hight voltage. Giao cho cơ quan có chức năng xử lý theo quy định.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn M: 01 CMND số 233108xxx Họ tên Trần Văn M cấp ngày 25/8/2004, nơi cấp Công an tỉnh Kon Tum.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do gia đình đang khó khăn, vợ mới mất, bị cáo là lao động chính trong gia đình con cái đang ăn học.

Bị hại đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Văn M theo quy định pháp luật. Yêu cầu bị cáo Trần Văn M phải bồi thường tiền chữa trị, tiền công lao động trong thời gian chữa trị vết thương, với tổng số tiền là 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Do chưa đủ điều kiện chứng M và hai bên không thỏa thuận được nên bị hại yêu cầu tách phần dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Rẫy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tuy nhiên thời hạn từ giải quyết tố giác tố giác, tin báo về tội phạm đến khi khởi tố vụ án hình sự kéo dài hơn 01 năm (do vụ việc liên quan nhiều người, vấn đề xác M gặp khó khăn).

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận mình dùng dao chém bị hại 01 nhát từ trên xuống (trúng ở tai, cổ, tay). Nhưng bị cáo cho rằng lỗi một phần do hành vi trái pháp luật của bị hại (dùng chân đạp ngã rồi dùng roi điện đe dọa, dí vào người bà S – vợ bị cáo) làm cho bị cáo bị kích động về mặt tinh thần.

Căn cứ vào kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết khẳng định: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/02/2017, tại nhà Trần Văn M tại thôn 04, xã Đăk Tô Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum giữa bị hại Lê H và vợ chồng bị cáo Trần Văn M xảy ra mâu thuẫn về phương thức hợp tác trồng chanh dây cũng như việc thuê người làm công. Hai bên có lời qua tiếng lại, to tiếng với nhau. Do nghi ngờ bà S không M bạch trong việc thuê người làm cũng như việc mua phân, anh H bức tức có hành vi dùng dùi cui điện, bấm nổ tách tách, dí vào vùng trán bà S và chỉ về phía ông M, ông M né sang một bên đồng thời quơ tay ra phía sau lấy con dao để ở phía sau định chém anh H thì bà S đi đến giữa hai người can ngăn nên ông M bỏ dao về chỗ cũ. Sau đó, bà S chạy ra ngoài để đóng cổng lại (mục đích không cho H ra ngoài) thì anh H đuổi theo bà S đến khu vực cổng hai bên giằng co, rồi H dùng chân đạp bà S 01 cái, làm bà S bị ngã xuống nền xi măng. Ông M thấy vậy

nên cầm con dao lúc trước để góc nhà chạy ra chỗ anh H (khu vực cổng) và dùng hai tay cầm dao chém anh H (01 nhát từ trên xuống), anh H giơ hai tay lên đỡ nên bị thương vào tay, cổ, tai với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%.

Việc bị cáo dùng dao – là hung khí nguy hiểm gây ra thương tích bị hại Lê H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19% là tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy hành vi trên của bị cáo Trần văn M đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, bị cáo không kiềm chế được đã cố ý xâm phạm quyền bảo vệ sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Do vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm M tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, b, e khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách để bị cáo tự cải tạo, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định Điều 64 Luật Thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Đối với bị hại (Lê H) có hành vi đập vào lưng bà S, mang theo và sử dụng roi điện trong nhà ông M dí vào bà S là hành vi trái pháp luật nhưng chưa đến mức nghiêm trọng. Những hành vi đó đã vi phạm điểm đ khoản 3 Điều 5 và điểm đ khoản 3 Điều 10 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên đến nay hành vi

trên đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Nên Hội đồng xét xử không kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Đối với đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với hành vi Lê H và đơn xin giám định thương tật của bà Đặng Thị S. Xét thấy không có căn cứ và không thể tiến hành trưng cầu giám định được vì sự việc xảy ra ngày 25/2/2017 tới 28/9/2017 bà S mới gửi đơn xin giám định, yêu cầu khởi tố đối với Lê H. Các biên bản có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, những người làm chứng tại tòa đều thể hiện sức khỏe bà S hoàn toàn bình thường. Hơn nữa bà S đã chết (do bệnh ung thư) và không có hồ sơ bệnh án gì về hành vi gây thương tích của Lê H đối với bà S.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Hai bên không thỏa thuận được việc bồi thường. Bị hại Lê H yêu cầu tách phần dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự do chưa đủ điều kiện chứng minh.

Xét thấy bị hại chưa có điều kiện chứng minh và yêu cầu đó không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, tách phần yêu cầu dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại khởi kiện yêu cầu. Đối với số tiền 5.000.000đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy để bồi thường thiệt hại sẽ được xử lý khi các bên có yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài 61cm, bản rộng 06 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu xám, đã hoen rỉ, lưỡi dao dài 49cm, cán dao dạng hình hộp chữ nhật, làm bằng sắt bọc nhựa màu đen dài 12cm, rộng 04cm, dày 02cm. Tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao là 01 khuyên kim loại, dạng hình elíp dài 08cm, rộng 03cm. Đây là vật bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, hiện nay bị gỉ sét không còn giá trị nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 roi điện hình chữ nhật bằng nhựa, màu đen, dài 17 cm, rộng 04cm, trên đầu có 01 đèn pin và 02 đầu kim loại, có dòng chữ 12000K VOLT 928 TYPE Direct – current ultra hight voltage của bị hại Lê H. Kết luận giám định roi điện trên thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, hiện tại đang còn sử dụng được. Nhưng anh H không có giấy phép sử dụng, không thuộc đối tượng sử dụng (vật cấm tàng trữ, lưu hành đối với Lê H) nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 64, Điều 66 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Tịch thu giao cơ quan Công an huyện Kon Rẫy xử lý theo quy định pháp luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Đối với 01 Giấy CMND số233108xxx Họ tên Trần Văn M cấp ngày 25/8/2004, nơi cấp Công an tỉnh Kon Tum hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Trần Văn M.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 24 (*hai bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*bốn tám*) tháng tính từ ngày tuyên án (13/8/2018).

Giao bị cáo cho Trần Văn M cho UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Trần Văn M cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự

Tách phần yêu cầu dân sự của bị hại để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại khởi kiện yêu cầu. Đối với số tiền 5.000.000đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy để bồi thường thiệt hại sẽ được xử lý khi các bên có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 61cm, bản rộng 06cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu xám, đã hoen rỉ, lưỡi dao dài 49cm, cán dao dạng hình hộp chữ nhật, làm bằng sắt bọc nhựa màu đen dài 12cm, rộng 04cm, dày 02cm. Tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao là 01 khuyên kim loại, dạng hình elíp dài 08cm, rộng 03cm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 64, Điều 66 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Tịch thu giao cơ quan Công an huyện Kon Rẫy xử lý theo quy định pháp luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ: 01 roi điện hình chữ nhật bằng nhựa, màu đen, dài 17 cm, rộng 4cm, trên đầu có 01 đèn pin và 02 đầu kim loại, có dòng chữ 12000K VOLT 928 TYPE Direct – current ultra hight voltage.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn M 01 Giấy CMND số233108xxx Họ tên Trần Văn M cấp ngày 25/8/2004, nơi cấp Công an tỉnh Kon Tum hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/8/2018).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Rẫy
- Công an huyện Kon Rẫy;
- Chi cục THADS huyện Kon Rẫy;
- Bị cáo Trần Văn M;
- Lưu HSVA.

(đã ký)

Nguyễn Xong